

Bản án số: 05/2019/HS-ST

Ngày: 28- 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm A Tắc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Hải

Ông Trương Thọ Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Duy D, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1983 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn Phú Thuận, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Phạm L, sinh năm 1955 và bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1955; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/7/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo Bản án số 43/HSST. Ngày 08/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 08/HSST. Ngày 20/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LL xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 29/HSST. Bị cáo bị Công an huyện BA tạm giữ từ ngày 05/5/2019 đến ngày 08/5/2019 và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 15/5/2019. Hiện bị cáo đang bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện BA từ ngày 14/8/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988 (Xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn Trà Co 2, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Phan VQ, sinh năm 1983 (Xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn Trà Co 2, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Lê Nguyễn Huyền T, sinh ngày 30/4/2004 (Xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 7, thị trấn TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- A Lê Minh Q, sinh năm 1998 (Xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: thôn Trà Co 2, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Phạm L, sinh năm 1955

Trú tại: thôn Phú Thuận, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

A Nguyễn ThA B, sinh năm 2002 (Xin xét xử vắng mặt)

- Cùng trú tại: thôn Phú Thuận, xã MS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/5/2019, bị cáo Phạm Duy D điều khiển xe mô tô biển số 85R7-0051, nhãn hiệu WAZELET đến quán nước của chị Nguyễn Thị KA ở thôn Trà Co 2, xã PT, huyện BA để tìm chị Nguyễn Thị H (là chị ruột của chị A). Do cửa trước đã khóa nên D đã đi bộ vòng ra cửa sau, thấy phần ván phía dưới cánh cửa bị rơi ra ngoài nên D chui vào trong nhà. Khi vào nhà không thấy chị H, chỉ thấy gia đình nhà chị KA đang ngủ nên D đã lấy trộm: 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUAWEI; 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu LG-F600S, màu trắng, số IMEI 353582070208889; 01 (Một) điện thoại di động hiệu VERTUS-818772 loại bàn phím, màu vàng đen, số IMEI 1: 353764032539672, số IMEI 2: 353764032539680; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu MOBELL-M288 loại bàn phím, màu đen, số IMEI 1: 810033600577451, số IMEI 2: 810034600577451; 01 (Một) hột quet, hiệu ZIPPO, vỏ bằng kim loại màu trắng.

Sau đã lấy trộm được số tài sản trên, bị cáo Phạm Duy D mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 05/5/2019, bị cáo đến Công an xã MS, huyện NS đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BA, kết luận:

- 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUAWEI trị giá 1.150.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu LG-F600S, màu trắng, số IMEI 353582070208889 trị giá 2.880.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, hiệu VERTUS-818772 loại bàn phím, màu vàng đen, số IMEI 1: 353764032539672, số IMEI 2: 353764032539680 trị giá 300.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu MOBELL-M288 loại bàn phím, màu đen, số IMEI 1: 810033600577451, số IMEI 2: 810034600577451 trị giá 90.000 đồng.

- 01 (Một) hột quẹt, hiệu ZIPPO, vỏ bằng kim loại màu trắng trị giá 175.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện BA đã tạm giữ những vật chứng của vụ án: 01 (Một) xe mô tô biển số 85R7-0051, nhãn hiệu WAZELET; 01 (Một) điện thoại di động hiệu VERTUS-818772 loại bàn phím, màu vàng đen, số IMEI 1: 353764032539672, số IMEI 2: 353764032539680; 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu LG-F600S, màu trắng, số IMEI 35358207020888901; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu MOBELL-M288 loại bàn phím, màu đen, số IMEI 1: 810033600577451, số IMEI 2: 810034600577451; 01 (Một) hột quẹt, hiệu ZIPPO, vỏ bằng kim loại màu trắng.

Ngày 27/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản mà bị cáo Phạm Duy D đã trộm cho những người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BA.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Duy D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Duy D từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện BA.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện BA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đêm ngày 04/5/2019, sau khi chui bằng cửa sau vào quán nước của chị Nguyễn Thị KA ở thôn Trà Co 2, xã PT, huyện BA để tìm chị Nguyễn Thị H (là chị ruột của chị A) nhưng không gặp thì bị cáo đã lấy trộm: 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUAWEI; 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu LG-F600S,

màu trắng, số IMEI 353582070208889; 01 (Một) điện thoại di động hiệu VERTUS-818772 loại bàn phím, màu vàng đen, số IMEI 1: 353764032539672, số IMEI 2: 353764032539680; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu MOBELL-M288 loại bàn phím, màu đen, số IMEI 1: 810033600577451, số IMEI 2: 810034600577451; 01 (Một) hột quet, hiệu ZIPPO, vỏ bằng kim loại màu trắng của chị Nguyễn Thị KA, A Phan VQ và cháu Lê Nguyễn Huyền T. Trị giá toàn bộ số tài sản trên là 4.595.000 đồng (*Theo kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BA*).

Do vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKSBA-HS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BA truy tố bị cáo Phạm Duy D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu. Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự.

Cơ quan điều tra – Công an huyện BA đã trả lại tài sản là: 01 (Một) máy tính bảng hiệu HUAWEI; 01 (Một) điện thoại di động loại cảm ứng, hiệu LG-F600S, màu trắng, số IMEI 353582070208889; 01 (Một) điện thoại di động hiệu VERTUS-818772 loại bàn phím, màu vàng đen, số IMEI 1: 353764032539672, số IMEI 2: 353764032539680; 01 (Một) điện thoại di động, hiệu MOBELL-M288 loại bàn phím, màu đen, số IMEI 1: 810033600577451, số IMEI 2: 810034600577451; 01 (Một) hột quet, hiệu ZIPPO, vỏ bằng kim loại màu trắng của chị Nguyễn Thị KA, A Phan VQ và cháu Lê Nguyễn Huyền T. Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xét đến.

Đối với ông Phạm L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 85R7-0051, nhãn hiệu WAZELET, nhưng khi bị cáo lấy xe đi trộm cắp ông L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện BA đã trả lại xe mô tô trên cho ông L là phù hợp. Tại phiên tòa, ông L không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Duy D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy D 09 (Chín) tháng tù nhưng được khấu trừ 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (Từ ngày 05/5/2019 – 08/5/2019). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (14/8/2019).

Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Duy D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BA;
- Công an huyện BA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện BA;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sấm A Tắc